

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**  
Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2025  
“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về con  
chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Dương Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Mỏ Măng, nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Hội phụ nữ xã Ea Hiu (nay là xã Ea Phê)

2. Ông Hồ Thành, nghề nghiệp: Giáo viên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Trần Duy Quyền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị H Y Ayũn, sinh năm 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã Vụ B, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); Hiện ở tại Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

***- Bị đơn:*** Anh Triệu Y T, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); Hiện đang chấp hành án tại: Ca 3, Trại giam X, Khu sản xuất B, thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H Y Ayũn trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi với anh Triệu Y T xây dựng gia đình trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, chung sống với nhau từ năm 2017. Đến ngày 24/01/2019 thì chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 14.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải cho chúng tôi nhiều lần nhưng không thành. Sau đó anh Triệu Y T ham chơi, không lo tu chí làm ăn mà đua đòi theo bạn bè và vi phạm pháp luật. Chúng tôi cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện nay đang chấp hành án tại: Ca 3, Trại giam X, Khu sản xuất B, thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên).

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Triệu Y T. Nguyên vọng của tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Triệu Y T được ly hôn.

- *Về con chung:* Giữa chúng tôi có 01 con chung là cháu Triệu Thị N Ayũn sinh ngày 30-7-2017. Hiện cháu còn nhỏ đang ở cùng với tôi. Vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyên vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Triệu Thị N Ayũn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con:* Tôi không yêu cầu anh Triệu Y T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

**\* *Tại văn bản trình bày ký kiến, bị đơn anh Triệu Y T trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi với chị H Y Ayũn xây dựng gia đình trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, chung sống với nhau từ năm 2017. Đến ngày 24/01/2019 thì chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 14.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải cho chúng tôi nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay tôi đang chấp hành án tại: Ca 3, Trại giam X, Khu sản xuất B, thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên). Nay chị H Y Ayũn làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với tôi (Triệu Y T) thì tôi đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Triệu Thị N Ayũn sinh ngày 30-7-2017. Hiện cháu còn nhỏ đang ở cùng với chị H Y Ayũn.

Vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng giao cháu Triệu Thị N Ayũn cho chị H Y Ayũn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc, Tòa án đã mời các đương sự lên làm việc, tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự với nhau nhưng bị đơn vắng mặt trong khi đó chị H Y Ayũn vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Triệu Y T. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tại phiên tòa đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là không vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H Y Ayũn được ly hôn với anh Triệu Y T.

+ Về con chung: Giao cháu Triệu Thị N Ayũn , sinh ngày 30-7-2017 cho chị H Y Ayũn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng: Chị H Y Ayũn không yêu cầu anh Triệu Y T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không đề cập để xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H Y Ayũn và anh Triệu Y T xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết vì vậy không đề cập để xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- *Về thẩm quyền*: Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Triệu Y T có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị H Y Ayũn thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa*: Bị đơn anh Triệu Y T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung khởi kiện**: Chị H Y Ayũn làm đơn xin được ly hôn với anh Triệu Y T. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Qua các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và việc thu thập chứng cứ của Tòa án có trong hồ sơ thể hiện: Chị H Y Ayũn với anh Triệu Y T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 14. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị H Y Ayũn và anh Triệu Y T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Tại văn bản trình bày ý kiến do anh Triệu Y T cung cấp cho Tòa án, anh thừa nhận trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải cho chúng tôi nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay tôi đang chấp hành án tại: Ca 3, Trại giam X, Khu sản xuất B, thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên); Theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương (BL 25) thể hiện “...Quá trình sinh sống tại địa phương thì thấy vợ chồng anh chị hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Anh Triệu Y T không lo tu chí làm ăn mà theo bạn bè xấu và có hành vi vi phạm pháp luật. Hiện nay anh Triệu Y T đang đi chấp hành án..”.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Như vậy, căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị H Y Ayũn với anh Triệu Y T, xét mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H Y Ayũn yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Triệu Y T là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H Y Ayũn, cho chị H Y Ayũn được ly hôn với anh Triệu Y T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Triệu Thị N Ayũn, sinh ngày 30-7-2017. Hiện cháu còn nhỏ, đang sống cùng với chị H Y Ayũn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ

*của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.*

Qua lời khai của cháu Triệu Thị N Ayũn cung cấp cho Tòa án thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H Y Ayũn. Và bản thân anh Triệu Y T cũng có nguyện vọng giao cháu Triệu Thị N Ayũn cho chị H Y Ayũn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao cháu Triệu Thị N Ayũn, sinh ngày 30-7-2017 cho chị H Y Ayũn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

Anh Triệu Y T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Triệu Y T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị H Y Ayũn không yêu cầu anh Triệu Y T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị H Y Ayũn và anh Triệu Y T xác định anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

- *Về nợ chung:* Chị H Y Ayũn và anh Triệu Y T xác định anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

**[3]** Về án phí: Chị H Y Ayũn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị H Y Ayũn là người dân tộc thiểu số (dân tộc Ê Đê), cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc xã Vụ B, tỉnh Đắk Lắk. Chị có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Vì vậy, chị H Y Ayũn không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[4]** Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y Ayũn được ly hôn với anh Triệu Y T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Triệu Thị N Ayũn, sinh ngày 30-7-2017 cho chị H Y Ayũn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Triệu Y T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Triệu Y T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung và về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị H Y Ayũn được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thị Dương Thanh**